

**PHẦN 3: NÊU DẪN CÁC VIỆC:  
THỌ GIỚI, THUYẾT GIỚI, AN CỬ, TỰ TỬ, DA THUỘC,  
Y, THUỐC V.V...**

**Chương XVIII: PHÁP<sup>2024</sup>**

**1. Khách Tỳ-Kheo**

Thế Tôn ở tại nước Xá-vệ.

Bấy giờ có khách Tỳ-kheo không hỏi cựu Tỳ-kheo mà vào trong phòng trống, rấn từ trên rớt xuống, bèn la lớn: “Rấn! Rấn!” Tỳ-kheo ở phòng bên cạnh nghe hỏi:

- Cái gì mà la lớn vậy?

Vị kia nói rõ nhân duyên. Các Tỳ-kheo nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống khổ hạnh, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách Tỳ-kheo khách rồi, đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ sát chân, đứng qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, ha trách Tỳ-kheo khách:

- Người làm điều phi pháp, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Trước khi vào phòng trống, sao không nói cho cựu Tỳ-kheo biết, để cho rấn từ trên rớt xuống, rồi la lớn, “Rấn! Rấn!” là sao?

Dùng vô số phương tiện ha trách rồi, Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Từ nay về sau, cho phép chế pháp khách Tỳ-kheo cho Tỳ-kheo khách. Tỳ-kheo khách nên tùy thuận theo pháp khách Tỳ-kheo.<sup>2025</sup>

Phải tùy thuận như vậy: Nếu khách Tỳ-kheo muốn vào trong chùa, nên biết có tháp Phật, tháp Thanh văn, hay Thượng tọa, thì nên cởi giày dép xách nơi tay.

Có vị không đập giũ giày dép, nên khi xách làm bẩn tay. Đức

Phật

dạy:

---

2024. Tham chiếu Pali, Cullavagga 8, Vattakkhandhaka, Vin.ii. 206. Ngũ phần 27, “Oai nghi pháp.”

2025. Thập tụng 41 (T2>n14>5, tr.>00a17): Khách tỳ-kheo nghi pháp; 57 (T2>n14>5 tr.420a24): Khách pháp. Cf. Tăng kỳ >5 (T22n1425 tr.507b4).

- Không nên không đập giũ mà xách. Nên đập giũ.

Đức Thế Tôn bảo đập giũ, vị kia đem đập giũ nơi gốc cây. Thọ thần hiềm trách. Đức Phật dạy:

- Không nên đập giày dép nơi gốc cây. Nên đập nơi hòn đá, hoặc nơi đầu khúc cây, hoặc nơi bờ rào, hay hai chiếc đập với nhau.

Vị khách đến trong cửa, nên lấy tay đẩy cánh cửa ra. Cửa nếu có then khóa, thì nên mở. Nếu mở không được thì nên gõ thông thả khiến cho người bên trong nghe. Nếu họ không nghe thì nên gõ mạnh. Nếu không mở được thì nên giao y bát cho Tỳ-kheo thứ hai cầm, rồi đến nơi tường rào để tìm chỗ trèo vào bên trong để mở cửa.

Vị kia đi bên tả của tháp, vị thần bảo hộ tháp giận. Đức Phật dạy:

d

- Không nên đi bên tả, mà nên đi bên hữu của Tháp.

Vị khách Tỳ-kheo đến trong chùa phải máng y nơi trụ cột, móc long nha, hay giá cửa y. Hoặc để y bát nơi bên khe nước, nơi cây, nơi cục đá, hay trên cỏ, rồi đến chỗ rửa chân. Nếu không có nước thì hỏi, chỗ nào có nước. Tùy theo vị kia nói chỗ nào có nước thì đến đó để lấy. Nên hỏi:

- Nước có trùng hay không?

Nếu nói có trùng, mà loại trùng lớn thì làm chao động nước để nó tránh đi, rồi lấy bình múc.

Vị kia không rửa tay mà cầm bình lấy nước. Tỳ-kheo khác thấy nhòm gớm. Đức Phật dạy:

- Không nên không rửa tay mà cầm bình lấy nước. Cho phép lấy hai cánh tay ôm ngang bụng của bình hay lấy chéo y xâu qua quai bình.

Vị kia đến chỗ có nước, nên rửa tay cho sạch, và lấy đầy nước để rửa chân. Vị kia dùng tay rửa chân nhúng vào nước, Tỳ-kheo khác thấy gớm. Phật dạy:

- Không nên làm như vậy. Nên lấy một tay tạt nước, một tay rửa chân

Vị kia rửa chân bên hữu trước, bên tả sau. Đức Phật dạy:

- Nên rửa chân bên tả trước, rửa chân bên hữu sau.

Vị ấy không lau giày dép mà mang nên làm bản y.

Đức Phật dạy:

- Không nên không lau giày dép mà mang. Phải lau rồi mới

mang.

Vị kia không đợi chân khô, mang giày dép vào nên bị hư mục.

Phật dạy:

- Không nên làm như vậy! Phải đợi chân khô nước rồi mới mang giày dép.

Khách Tỳ-kheo nên hỏi: Tôi có chừng ấy tuổi hạ. Có phòng dành cho tôi không?

Vị tri khách nên trả

lời: Có. Vị khách hỏi:

- Phòng này có người nào ở hay chưa?

Nếu nói không có người ở thì nên hỏi:

- Có ngọ cụ hay không?

Nếu nói có thì nên hỏi:

- Có chẵn hay không có chẵn?

Nếu nói có thì nên hỏi:

- Có lợi dưỡng hay không?

Nếu nói có lợi dưỡng thì nên hỏi:

- Có đồ dùng hay không?

Nếu nói có thì hỏi:

- Có y của phòng hay không?

Nếu nói có thì hỏi:

- Có phước nhiều<sup>2026</sup> hay không?

Nếu nói có, mà cần lấy thì nên nói:

- Tôi muốn lấy.

Vị kia đến phòng, nên đẩy cánh cửa ra. Nếu có then khoá, thì nên mở. Vị kia mở cửa rồi tay nên cầm hai má cửa, thò đầu vào trong phòng xem coi có rắn có độc trùng hay không? Nếu có thì đuổi nó ra chứ đừng để.

Vị kia khi vào trong phòng rồi thì nên trải giường nệm, ngọ cụ, gối, chăn chiên trải trên đất. Nếu trải trên gỗ, trên ván, hay trên đất thì nên biết rõ mặt trong, mặt ngoài. Quét sạch phòng. Dọn rác và đất. Trước hết nên tìm chỗ nào bỏ được thì bỏ. Nếu lượm được kim, chỉ dao con, hoặc đồ hư cũ, cho đến một viên thuốc, nên để vào một chỗ, nếu có chủ biết, họ sẽ đến lấy. Vị kia nên lau quét những nơi như khe cửa, cây trụ, long nha, giá máng y. Nếu vách bị lở hư, hoặc hang chuột, nên trét thì trét. Nếu nền đất không bằng phẳng thì nên dùng bùn đất tu bổ cho bằng, tưới nước cho sạch. Lấy đồ trải dưới đất, đập giũ phơi khô rồi đem

2026. Phước nhiều 福饒. Chưa rõ thứ gì. Ngũ phần 27 (T22n1421 tr.179a20), tỳ-kheo khách hỏi: “Phòng này có thức ăn không? Thập tụng 57, nt., hỏi: “Tầng phòng này có tiền thực hậu thực không? Ngũ phần 27, nt., cũng hỏi như Thập tụng.

vào phòng. Trước đây trải không tốt thì nên trải lại. Nếu trước đã trải tốt thì trải lại như cũ. Dem đồ kê giường ra lau chùi cho sạch, rồi đem vào. Quét giường cho sạch, đập dũ, rồi đem vào trong phòng, để lên trên đồ kê. Lấy ngọ cụ, gối, chăn chiên đập giũ cho sạch, trải lên trên giường giây. Y thường mặc, y không thường mặc, vị kia để chung một chỗ. Khi lấy y thường để mặc, nhầm lẫn với các y khác. Đức Phật dạy:

- Y thường mặc nên để riêng một chỗ.

Vị kia dùng cái đũa đựng bát, đũa đựng giày dép, ống đựng kim chỉ, đồ đựng dầu, để chung chỗ. Các Tỳ-kheo khác gồm. Đức Phật dạy:

- Không nên để chung như vậy. Mỗi thứ nên để chỗ riêng.

Trước khi vào phòng, nên coi khung cửa cao hay thấp rồi hãy đóng. Khi ra khỏi phòng nên xem coi bốn phía vách có đất bụi hay không. Nếu có đất bụi, nên dội nước quét dọn, rồi mới đi. Nên lấy cái ghế rửa sạch. Nên chuẩn bị đủ bình nước sạch, bình rửa, đồ đựng nước uống. Nên hỏi: Chỗ nào là chỗ đại tiện? Chỗ nào là chỗ tiểu tiện? Chỗ nào là tịnh địa? Chỗ nào bất tịnh địa? Tháp Phật là tháp nào? Tháp nào là tháp Thanh văn? Phòng nào là phòng đệ nhất Thượng tọa? Phòng nào là phòng đệ nhị, đệ tam, đệ tứ Thượng tọa? Vị kia nên kính lễ tháp của Phật trước, rồi lễ tháp của Thanh văn, bốn Thượng tọa tùy theo thứ tự mà kính lễ.

Vị kia nắm cẳng chân mà lễ. Không nên nắm cẳng chân mà lễ. Có vị nắm đầu gối mà lễ. Không nên nắm đầu gối kính lễ. Có vị lật ngược y, quần y nơi cổ, trùm đầu, dùng y phủ cả hai vai, mang giày dép mà hành lễ. Đức Phật dạy:

- Những kiểu như trên không nên làm.

Từ nay về sau, để trống vai bên hữu, cởi bỏ giày dép, đầu gối bên hữu chấm đất, nắm hai gót chân, nói như vậy:

- Thưa Đại đức, con xin kính lễ.

Bốn vị Thượng tọa tư duy trong phòng, nên tùy theo cấp bậc mà kính lễ. Vị kia nên hỏi:

- Chỗ nào là chỗ đại thực, tiểu thực của chúng Tăng? Chỗ nhóm họp, chỗ thuyết giới ở đâu? Vị nào được Tăng sai đi thọ thực? Đàn-việt có dâng thức ăn vào ngày mồng một, mồng tám, mười lăm<sup>2027</sup> không? Đàn-việt có thỉnh theo thứ tự đến chỗ nào thọ thực không? Lại hỏi:

- Ngày mai có Đàn-việt nào mời chúng Tăng thọ đại thực hay tiểu thực không? Có Đàn-việt nào bị Tăng tác pháp Phú bát không? Nhà

2027. Tháng >0 ngày thì kể luôn ngay 2>, 29, >0.

nào là học gia? Chỗ nào có chó dữ? Chỗ nào là có người tốt? Chỗ nào là có người xấu?

- Từ nay về sau, Ta quy định phép tắc cho khách Tỳ-kheo. Khách Tỳ-kheo nên tùy thuận. Nếu không tùy thuận nên như pháp trị. Từ nay về sau Ta quy định phép tắc cho cựu Tỳ-kheo. Cựu Tỳ-kheo phải tùy thuận.

Phải tùy thuận như vậy:

- Cựu Tỳ-kheo nghe có khách Tỳ-kheo đến, nên ra ngoài nghinh đón, rước y bát, rồi đem để hoặc có nhà tắm, trên gác, hoặc chỗ đi kinh hành.<sup>2028</sup> Mời khách Tỳ-kheo ngồi. Đưa nước rửa chân, đồ đựng nước, khăn lau chân. Xách giùm giày dép để phía bên trái, đừng để dính bùn bẩn. Nếu dính bùn bẩn, nên dời đến chỗ khác. Vị kia vì khách Tỳ-kheo rửa chân rồi, nên thu dọn đồ rửa chân để lại chỗ cũ, và nên hỏi: “Trưởng lão có uống nước không?”

- Nếu nói cần uống nước thì vị kia nên đem bình lấy nước. Vị kia không rửa tay mà cầm bình, các Tỳ-kheo gồm. Nên hai tay ôm bình, hay lấy chéo y móc vào cái quai. Đến chỗ múc nước, rửa tay cho sạch. Nếu là nước ao, nước dòng, thì nên lấy tay khỏa bỏ nước trên mặt, múc nước sạch ở dưới. Vị kia gánh nước giữa trưa, nước bị nóng. Đức Phật dạy:

- Nên lấy cỏ hay lá cây phủ lên trên rồi gánh đi. Vị kia không rửa sạch lá bằng nước. Đức Phật bảo nên rửa sạch.

Vị kia uống rồi không rửa tách, mời người uống. Mời Tỳ-kheo, Tỳ-kheo gồm. Phật dạy:

- Nên rửa rồi mới đưa cho người khác.

Vị kia vừa đưa nước vừa nói, nước miếng văng vào trong nước. Đức Phật dạy:

- Không nên vừa bưng nước vừa nói như vậy. Nếu cần nói, nên quay mặt đi mà nói.

Vị kia không rửa đồ mà đem cất. Các Tỳ-kheo thấy gồm. Phật dạy:

d

- Không nên như vậy.

Vị kia nên hỏi: Đại đức Trưởng lão bao nhiêu tuổi?

Nếu khách Tỳ-kheo nói tôi chừng ấy tuổi thì nên theo đó mà chỉ dẫn:

- Thầy nghỉ phòng này. Đây là giường giây, giường cây, nệm, gối,

2028. Kinh hành xứ 經行處. Có lẽ kinh hành đường đúng hơn. Pali: cakamana-sāla. Nhà để đi kinh hành khi trời mưa. Cũng thường dùng làm nhà khách, phòng hội.

chăn chiên, đồ trải dưới đất, đây là ống nhỏ, đây là đồ tiểu tiện, đây là chỗ đại tiện, đây là chỗ tiểu tiện, đây là tịnh xứ, đây là bất tịnh xứ, đây là tháp Phật, đây là tháp Thanh văn, đây là phòng của đệ nhất Thượng tọa, đây là phòng đệ nhị, đệ tam, đệ tứ Thượng tọa, đây là chỗ đại thực tiểu thực của chúng Tăng, đây là chỗ ban đêm họp, đây là chỗ bố-tát, Tăng sai thọ thực, cho đến chỗ nào, Đàn-việt nào thỉnh Tăng thọ đại thực tiểu thực vào sáng mai, nhà nào Tăng tác pháp phú bát, nhà nào là học gia, nhà nào có chó dữ, chỗ nào tốt, chỗ nào xấu.

- Nay ta vì cựu Tỳ-kheo quy định phép tắc. Cựu Tỳ-kheo nên tùy thuận. Nếu không tùy thuận thì nên như pháp trị.

## 2. Vệ Sinh

Thế Tôn ở tại thành Vương-xá.

Bấy giờ tại Xá-vệ có Bà-la-môn xuất gia làm Tỳ-kheo, rất nhờm gồm đồ đại tiểu tiện của chính mình, nên dùng (9>2a1) cỏ sắc bén lau chùi, thương tổn thân thể, sinh ghẻ, chảy máu bản thân, bản y, bản ngọa cụ, bản giường. Các Tỳ-kheo hỏi:

- Trưởng lão có bệnh gì?

Vị kia nói rõ nhân duyên.

Các Tỳ-kheo nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống khổ hạnh, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách Bà-la-môn xuất gia làm Tỳ-kheo: “Tại sao lại nhờm gồm đồ đại tiểu tiện của chính mình, dùng cỏ sắc bén để lau chùi, làm thương tổn thân thể, chảy máu bản thân, bản y, bản ngọa cụ, bản giường?” Các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ sát chân, rồi ngồi lui qua một bên, đem việc này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, ha trách Tỳ-kheo kia:

- Người làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm.

Này Bà-la-môn, xuất gia làm Tỳ-kheo, sao người lại nhờm gồm đồ đại tiểu tiện của mình, dùng cỏ sắc bén chùi, gây tổn thương thân thể, chảy máu bản thân, bản y, bản ngọa cụ, bản giường?

Dùng vô số phương tiện ha trách rồi, Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Từ nay về sau, Ta vì Tỳ-kheo quy định pháp đến nhà xí. Các Tỳ-kheo nên tùy thuận pháp này.

Nên tùy thuận như vậy:

- Không nên nín lâu đại tiểu tiện. Khi đi nên cầm cỏ để chùi.

Có vị là hạ tọa đi trước Thượng tọa, hoặc vừa nói vừa đi, hoặc đi

trước hoặc đi sau, lật ngược y, hoặc quấn nơi cổ, hoặc phủ đầu, hoặc mang giày dép. Đức Phật dạy:

- Không được như vậy.

Nếu đi trước thì được phép đi trước. Đến bên ngoài nhà xí, nên búng tay hay tăng hắng để cho có người hay phi nhân biết. Đến nhà xí, chỉ mặc áo lót bên trong. Y máng nơi trục cây, long nha, giá móc y, hoặc bên bờ nước, cỏ cây, ốc đá, có cỏ thì để y nơi đó. Nếu sợ mưa ướt thì nên để chỗ không mưa. Nếu bị mưa gió văng ướt y thì cho phép cầm y nơi tay theo chiều dọc, đừng để vướng nơi hố xí. Đặt gót chân vững chắc hai bên. Trước khi lên hố xí, nên xem có rắn, rít, bò cạp... Nếu có thì đuổi ra.

Có vị chưa ngồi xong, vén y lên lộ hình. Đức Phật dạy:

- Không nên làm như vậy. Nên vừa ngồi xỏm vừa từ từ vén y.

Ngồi xỏm xong, nên xem kỹ lại, đừng để bàn chân trước gần hai bên, khiến đại tiểu tiện hay khạc nhổ bắn lỗ xí.

Có vị rặn lớn tiếng, khiến các Tỳ-kheo nghe cảm thấy gớm. Đức Phật dạy:

- Không nên rặn như vậy.

Có vị, khi đại tiện bất ngờ phát ra tiếng, nghi có tội. Phật dạy:

- Không phạm.

Có vị, khi ở trong hố xí nhắm dương chi,<sup>2029</sup> hoặc ngủ, hay nhập định. Đức Phật dạy:

- Không nên như vậy.

Có vị nghi, không dám trên nước, trong hố xí đại tiểu tiện. Đức Phật dạy:

- Không phạm.

Có vị không dùng cỏ để chùi mà đứng dậy bản thân, bản y, bản ngoại cụ. Đức Phật dạy:

- Nên dùng cỏ để chùi, sau đó mới đứng dậy.

Đức Thế Tôn dạy tiếp:

- Cho phép dùng cỏ để chùi.

Có vị dùng cỏ quá dài để chùi. Đức Phật dạy:

- Không nên dùng cỏ quá dài. Dài nhất là một gang tay mà thôi.

Có vị dùng cỏ xoa-kỳ,<sup>20>0</sup> lá cây tạp, vỏ khô, cục phân bò để chùi.

Đức Phật dạy:

- Không nên dùng như vậy.

2029. Tức xĩa răng

20>0. Xoa kỳ xí thảo 叉奇廁草.

Có vị dùng cở quá để chùi nên bắn tay. Phật dạy:

- Không nên dùng cở quá ngắn như vậy. Ngắn lắm là phải dài bằng bốn ngón tay.

Có vị dùng cở không đập giũ, nơi cở dính phân. Các Tỳ-kheo thấy gồm. Đức Phật dạy:

- Không nên dùng như vậy.

Có vị để thứ cở dùng rồi và chưa dùng chung một chỗ, khi lấy bị bắn tay. Phật dạy:

- Nên để riêng.

Có vị vừa chùi xong liền đứng dậy, lộ hình. Đức Phật dạy:

- Không nên đứng dậy gấp như vậy. Nên đứng dậy từ từ và hạ y xuống.

Khi đến chỗ tẩy tịnh, nên búng ngón tay, khiến cho người hoặc phi nhân biết. Đến chỗ tẩy tịnh phải xem coi nếu có rắn, rít, độc trùng nên đuổi nó ra.

Có vị vén y trước sau đó mới ngồi, bị lộ hình. Đức Phật dạy:

- Không nên như vậy.

Có vị rửa trong đồ chứa nước. Các Tỳ-kheo thấy gồm. Đức Phật dạy:

d

- Không nên như vậy.

Có vị dùng nước rửa, khu động có tiếng, Tỳ-kheo khác nghe



gồm. Đức Phật dạy:

- Không nên như vậy.

Có vị dùng hết nước. Đức Phật dạy:

- Không nên dùng hết như vậy. Phải để lại ít nhất vừa đủ một người rửa.

Có vị rửa rồi không đứng lui, đứng ngay trên nước, bắn y bắn thân.

Đức Phật dạy:

- Không nên đứng như vậy. Nên đứng cách chỗ nước. Lấy tay, hoặc lá, hay đồ cũ chùi. Nếu tay bị thối nên rửa. Nếu dùng đất bunn, tro, bunn, phân bò để rửa mà vẫn thối thì nên mài trên đá, hoặc vách tường, hay bột tháo đậu để rửa.

Có vị không xổ y xuống mà đứng dậy, lộ hình. Đức Phật dạy:

- Không nên như vậy. Nên từ từ hạ y xuống rồi mới đứng dậy.

Có vị thấy đồ đựng nước rửa hết nước mà không múc nước đổ vào.

Phật dạy:

- Không nên không múc nước đổ vào.

Có vị trước nhà xí thọ kinh, tụng kinh, kinh hành, may y, trở ngại

sự đại tiểu tiện của các Tỳ-kheo khác. Đức Phật dạy:

- Không nên làm như vậy.

Có vị ở bên hố xí tụng kinh, thọ kinh, kinh hành, may y. Tỳ-kheo khác thấy gồm. Phật dạy:

- Không nên làm như vậy.

Có vị thấy trên hố xí có rác rưởi mà không dọn dẹp. Đức

Phật dạy:

- Thấy rác rưởi nên dọn dẹp. Nay ta vì các Tỳ-kheo quy định pháp đại tiểu tiện. Các Tỳ-kheo nên tùy thuận. Nếu ai không tùy

thuận sẽ như pháp trị.

### **3. Khất Thực**

Thế Tôn ở tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có một Tỳ-kheo khất thực, tuổi còn nhỏ, không hiểu biết, không xem hình tướng của cửa ngõ, vội bước vào trong nhà có người nữ đang ngủ. Người nữ kia lộ hình, đang nằm giữa ngủ, vật không sạch tiết ra nơi nữ căn. Tỳ-kheo thấy, hổ thẹn, sợ hoảng liền bỏ chạy trở ra lại. Tỳ-kheo vừa chạy ra khỏi nhà thì người chồng từ ngoài về nhà, thấy vợ mình lộ hình nằm giữa ngủ, vật bất tịnh tiết ra bắn thân, liền khởi ý nghĩ: Vợ ta nằm giữa ngủ, vật bất tịnh tiết ra bắn thân, mà Tỳ-kheo kia từ trong nhà gấp gấp chạy ra, chắc là đã phạm đến vợ ta. Ông liền đuổi theo Tỳ-kheo và hỏi:

- Ông phạm vợ tôi rồi chạy phải không?

Tỳ-kheo kia nói:

- Cư sĩ đừng nói lời như vậy. Tôi không hề làm chuyện ấy.

Cư sĩ nói:

- Ông từ trong nhà tôi đi ra, tại sao nói không làm chuyện ấy?  
Cư sĩ liền đánh Tỳ-kheo đến gần chết.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống khổ hạnh, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách Tỳ-kheo khát thực kia: Tỳ-kheo khát thực, tuổi trẻ không biết gì. Sao không để ý hình tướng cửa ngõ, lại vào trong nhà người, có nữ nhân đang ngủ?

Bấy giờ, các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Thế Tôn, đảnh lễ sát chân, rồi ngồi lui qua một bên, đem nhân duyên này trình bày đầy đủ với Đức Phật. Đức Phật dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, ha trách Tỳ-kheo khát thực:

- Ông làm điều phi pháp, phá oai nghi, chẳng phải Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Nay Tỳ-kheo khát thực, tuổi nhỏ không biết gì, sao không xem xét tướng cửa ngõ, vào trong nhà người, có nữ nhân đang ngủ?

Dùng vô số phương tiện ha trách rồi, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:  
- Từ nay về sau, ta vì Tỳ-kheo khát thực chế định phép tắc khát thực

Tỳ-kheo nên tùy thuận như vậy:

Nếu Tỳ-kheo khát thực, vào thôn khát thực, thì sáng sớm rửa tay sạch, đến chỗ giá máng y, một tay đỡ y lên, một tay kéo lấy, trương y ra, đập giũ, xem coi đừng để rắn rít ở trong ấy. Sau đó mới mặc, cột giầy lưng. Tăng-kỳ-chi, Uất-đa-la-tăng, cũng trương ra đập giũ rồi mặc. Xếp Tăng-già-lê đội lên đầu, hoặc phủ trên vai. Rửa sạch bát để vào trong dĩa; hoặc dùng khăn tay gói, hay để trong dĩa đựng bát. Cát áo lót, rửa chân, cất giầy dép, chẵn chiên. Lấy guốc dép đi đường. Tỳ-kheo nên cầm then cửa đi ra khỏi phòng, đóng cửa lại, xô thử, nếu không chắc thì đóng lại. Nếu chắc, thì buộc giầy phía trong, rồi nhìn xung quanh, không có người thì giấu cái móc khóa. Nếu có người thấy thì cầm đi, rồi tìm chỗ bảo đảm để cất. (9>>al) Trên đường đi, thường tư duy thiện pháp. Gặp người nên hỏi chào: “Thiện lai!” Nếu gần đến tụ lạc, thì tạm đứng qua một bên đường, để bình bát xuống đất, lấy Tăng-già-lê trương ra đập giũ, sau đó mới mặc. Bên cạnh thôn, nếu có tiệm bán đồ dùng, hay có nhà, có thợ thuyền, thì cởi guốc dép đi đường gởi nơi đó. Khi vào xóm, nên xem xét tình hình ngõ hẻm, nơi chỗ trống, nơi nhóm chợ, nơi cổng chợ, hình tướng của xóm làng. Khi vào nhà bạch y thì nên để ý hình tướng của cửa thứ nhất, cho đến cửa thứ bảy.

Có Tỳ-kheo khát thực, vào trong nhà người, gió thổi y tuột khỏi vai. Vị kia sửa lại y ngay trước mặt người nữ. Đức Phật dạy:

- Không nên sửa lại y ngay trước mặt người nữ mà phải quay vào vách.

Có Tỳ-kheo khát thực, tay bên hữu bưng bát, tay bên tả nắm cây gậy, bị lộ hình. Đức Phật dạy:

- Không nên như vậy. Nên bưng bát tay bên tả, còn tay bên hữu nắm gậy.

Có Tỳ-kheo khát thực đứng giữa đường, khiến cho nam nữ phải tránh đường. Các cư sĩ thấy cơ hiềm: Sa-môn Thích tử không biết hổ thẹn, không có yểm túc, mà tự nói tôi biết chánh pháp. Nhưng có chánh pháp nào như vậy trong khi đứng giữa đường, khiến cho nam nữ phải tránh? Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Tỳ-kheo khát thực, không nên đứng giữa đường.

Khi Đức Thế Tôn dạy không nên đứng giữa đường, có vị lại đứng chỗ vắng.

Đức Phật dạy:

- Không nên đứng như vậy. Nên đứng chỗ có người thấy.

Có Tỳ-kheo khát thực đến nhà người, chủ nhà đem thức ăn ra, liền vội bước đến trước để nhận. Các cư sĩ thấy cơ hiềm: Sa-môn Thích tử không biết yếm túc, mà tự nói tôi biết chánh pháp. Nhưng có chánh pháp nào như vậy? Bước tới vội vã để nhận thức ăn, giống như chết đói?

Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Tỳ-kheo khát thực không nên nhận thức ăn như vậy. Hoặc có người nữ, người bệnh, người có thai, người bông con, hoặc trời mưa, hoặc người ấy hai tay cầm đồ vật, hoặc đất bị bùn nước, nên gọi Tỳ-kheo đến, Tỳ-kheo nghi, không dám bước đến trước để nhận. Đức Phật dạy:

- Nếu họ gọi thì nên đến để nhận.

Có Tỳ-kheo khát thực nhận được cơm khô, bột bánh, thịt cá để chung một chỗ. Tỳ-kheo khác thấy gồm. Đức Phật dạy:

- Không nên để chung lại một chỗ như vậy. Nếu chỉ có một cái bát thì nên dùng lá cây hay vỏ cây hoặc lá mía ngăn ra. Hoặc dùng bát kế hay bát nhỏ để đựng. Bột bánh thì nên lấy khăn tay gói lại.

Có Tỳ-kheo khát thực đến nơi đại gia khát thực. Cư sĩ thấy cơ hiềm nói: Sa-môn Thích tử không biết yếm túc mà tự nói tôi biết chánh pháp. Nhưng có chánh pháp nào như vậy, trong khi đến đại gia khát thực, tự như lúc mất mùa đói kém?

Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Không nên lựa đại gia (nhà giàu) mà khát thực. Nên theo thứ tự mà xin. Không được lựa chọn như vậy.

Có Tỳ-kheo khát thực, nài nỉ xin cho được mới đi. Các cư sĩ thấy vậy, cơ hiềm nói: Sa-môn thích tử không biết hổ thẹn, không có yếm túc mà tự nói tôi biết chánh pháp. Nhưng có chánh pháp nào như vậy, trong khi đến người cưỡng ép xin cho được mới đi, giống như lúc cơm gạo khan hiếm? Các Tỳ-kheo bạch Phật. Phật dạy:

- Không nên làm như vậy. Nếu biết sẽ được, thì nên đợi.

Tỳ-kheo khi quay về, nên để ý cửa thứ nhất, cho đến tướng của đồng rác. Ra khỏi thôn, đến lấy đôi guốc đi đường để mang. Để bình bát bên đường, xếp Tăng-già-lê, vắt lên vai hoặc đội trên đầu. Khi đi đường nên tư duy thiện pháp. Nếu gặp người nên nói: “Thiện lai!” để chào hỏi. Tỳ-kheo khát thực kia, đối với chỗ thường ngồi để ăn, nên đến quét cho sạch, rưới nước, đồ đựng nước, đồ đựng thức ăn thừa, ghế

ngồi, hòn đá rửa chân, vật chùi chân, khăn lau đầu vào đó. Thấy Tỳ-kheo khát thực khác đến nên đứng dậy ra ngoài đón rước, bưng bình bát, để vào chỗ để bát, hay treo lên, lấy y trường ra xem, đừng để đất bụi, bùn, chim làm bẩn. Nếu có bẩn cần lau thì phải lau, cần vuốt thì vuốt, cần đập giũ thì đập giũ, cần giặt thì giặt; giặt rồi vắt nước phơi khô để trên giường giây, giường cây. Vị kia nên mời Tỳ-kheo khát thực ngồi, đưa đồ đựng nước, đưa nước, đưa đá rửa chân, khăn lau chân, lấy guốc dép để bên tả, đừng để chỗ bùn bẩn, nước văng. Nếu có nước văng nên dời đến chỗ khác.

Vị kia vì Tỳ-kheo khát thực rửa chân rồi, thì nên đem đồ đựng nước, đá rửa chân, các vật hoàn lại chỗ cũ. Nên dùng tháo đậu rửa tay cho sạch rồi trao nước cho Tỳ-kheo khát thực, kế đó trao thức ăn cho họ.

Khi vị ấy ăn nên cung cấp các thứ cần dùng. Nếu có nước sữa đông, nước sữa trong, giấm, hoặc muối hay rau thì nên trao cho vị ấy. Nếu trời nóng thì nên quạt, cần nước nên đưa nước. Nếu gần quá nửa ngày thì nên cùng ăn.

Tỳ-kheo khát thực ăn rồi nên lấy bát, mời rửa tay. Mình ăn xong, còn thừa thức ăn nên cho người, hoặc phi nhân, hoặc đổ chỗ đất không có cỏ, hay chỗ nước không trong. Rửa đồ đựng thức ăn dư, để lại chỗ cũ. Nên để ghế ngồi, ghế rửa chân, đồ đựng nước, các vật trở lại chỗ cũ, quét dọn chỗ ngồi ăn cho sạch.

Có vị dùng bát đựng thức ăn dơ bị loại bỏ. Tỳ-kheo khác thấy gồm. Đức Phật dạy:

- Không nên dùng bát để loại bỏ đồ dơ. Nên dùng cái mâm để rửa hay lau quét. Bình bát thì để cho thanh khiết thọ trì.

Bấy giờ, có số đông Tỳ-kheo khát thực cùng ăn chung một chỗ. Có con chó có chữa, thấy đồ ăn muốn ăn mà ăn không được, vì đói nên thai bị trụ. Tỳ-kheo bạch Phật, Đức Phật dạy:

- Khi ăn, nếu có người hay phi nhân, nên cho ăn. Cho đến dù chỉ một vắt cơm. Nay ta vì Tỳ-kheo khát thực qui định pháp thức nên tùy thuận. Nếu không tùy thuận thì sẽ như pháp trị.

#### **4. A-lan-nhã**

Thế Tôn ở tại thành Vương-xá.

Bấy giờ có Tỳ-kheo A-lan-nhã, lưỡi biếng, không có sở hữu bất cứ một thứ gì, không có đồ đựng nước, không có vật rửa chân, cũng không để lại thức ăn dư. Cách trú xứ không xa, có một số đông bọn cướp đang đi ngang qua đây. Một người trong bọn nói với các người

khác: Thường pháp của Sa-môn Thích tử là có đồ đựng nước, đồ rửa chân. Cũng có thức ăn dư. Chúng ta hãy đến đó, nếu được thức ăn thì cùng ăn. Bọn giặc đến hỏi:

- Ông có nước không?
- Có đồ rửa chân không?
- Không.
- Có thức ăn dư không?
- Không. Bọn

giặc nói:

- Ông ở tại chỗ A-lan-nhã mà không có nước, không có đồ rửa chân, không còn thức ăn hay sao?

Bọn giặc liền đánh Tỳ-kheo gần chết. Các Tỳ-kheo nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống khổ hạnh, ưa học giới biết hổ thẹn, hiềm trách Tỳ-kheo A-lan-nhã: Thầy biếng nhác. Tại sao ở chỗ A-lan-nhã mà không có nước, không có đồ đựng nước, không có thức ăn dư?

Các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ sát chân, rồi ngồi lui qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Phật. Đức Phật dùng nhân duyên tập hợp Tăng Tỳ-kheo ha trách Tỳ-kheo A-lan-nhã kia:

- Người làm việc sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp của Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tại sao nhác nhỡm, ở chỗ A-lan-nhã mà không có đồ đựng nước, cho đến không có thức ăn dư?

Dùng vô số phương tiện ha trách Tỳ-kheo A-lan-nhã rồi, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Từ nay về sau, ta vì Tỳ-kheo A-lan-nhã quy định pháp chế, Tỳ-kheo A-lan-nhã phải tùy thuận.

Nên tùy thuận như vậy:

- Nếu Tỳ-kheo A-lan-nhã vào xóm khát thực,<sup>20>1</sup> sáng sớm rửa tay sạch, đến chỗ giá máng y, một tay đỡ y, một tay kéo y, lấy y trương ra và đập giũ, xem coi, đừng để có răn, trùng, rồi mới mặc, cột giầy lưng. Lấy tăng-kỳ-chi, Uất-đa-la-tăng trương ra đập giũ xem, xếp (9>4a1) Tăng-già-lê đội lên đầu hay vắt trên vai, rửa bình bát cho sạch, bỏ vào trong dĩa, hay dùng khăn tay gói lại. Nếu dĩa của bình bát đầy rồi. Cát áo lót, rửa chân. Cát guốc dép, chần chiên. Lấy guốc đi đường, gậy phá sương móc. Tỳ-kheo nên cầm khóa cửa ra ngoài phòng, đóng cửa, xô thử xem đã chắc chưa; nếu chưa chắc thì khép hai cánh cửa lại cho chắc,

20>1. Quy định như pháp khát thực, đoạn trên.

kéo cái giầy bỏ bên trong. Nhìn xung quanh, nếu không thấy có người thì nên giấu cái móc khóa. Nếu thấy có người thì nên cầm theo, tìm chỗ nào bảo đảm thì cất. Trên đường đi luôn luôn tư duy pháp lành. Nếu gặp người nên nói: “Lành thay!” để chào hỏi. Nếu đến gần tụ lạc thì nên đứng tạm một bên đường, để bình bát xuống đất, lấy Tăng-già-lê trương ra đập giũ xem coi, sau đó mới mặc. Nếu gần bên thôn có tiệm bán đồ dùng, hay có nhà, có thợ, thì nên cởi guốc đi đường, gây phá sương móc, gọi nơi đó. Khi vào trong thôn, nên để ý xem tình hình đường hẻm, nơi chỗ trống, chợ búa, cửa ngõ, đống rác. Vào nhà bạch y nên để ý xem tướng trạng cửa thứ nhất, cho đến cửa thứ bảy.

Tỳ-kheo A-lan-nhã đến trong nhà người, bị gió thổi, y rơi xuống.

Vị sửa lại y ngay trước mặt người nữ. Đức Phật dạy:

- Không nên sửa lại y ngay trước mặt người nữ. Nên quay vào vách.

Tỳ-kheo A-lan-nhã dùng tay bên hữu bưng bát, tay bên tả cầm

gậy, bị lộ hình. Đức Phật dạy:

- Không nên cầm như vậy, nên dùng tay bên hữu cầm gậy, tay bên tả bưng bát.

Tỳ-kheo A-lan-nhã đứng giữa đường, khiến cho người nam kẻ nữ phải tránh qua một bên. Các cư sĩ thấy cơ hiềm, nói: Sa-môn thích tử không biết hổ thẹn, không nhàm chán biết đủ, mà tự nói là tôi biết chánh pháp. Nhưng có chánh pháp nào như vậy, trong khi đứng giữa đường đi khiến người nam kẻ nữ phải tránh bên đường? Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Tỳ-kheo A-lan-nhã không nên đứng giữa đường.

Khi Đức Thế Tôn dạy không nên đứng giữa đường, thì có vị lại đứng chỗ vắng. Đức Phật dạy:

- Không nên đứng như vậy. Nên đứng chỗ có người thấy.

Tỳ-kheo A-lan-nhã thấy người ta đem thức ăn ra, liền bước đến trước họ nhận. Cư sĩ thấy cơ hiềm nói: Sa-môn thích tử không biết hổ thẹn, không nhàm chán, biết đủ, mà tự nói tôi biết chánh pháp. Nhưng có chánh pháp nào như vậy trong khi nhận thức ăn vội vàng bước tới như lúc lúa gạo khan hiếm vậy?

Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Tỳ-kheo A-lan-nhã không nên đến trước người đón nhận thức ăn vội vàng như vậy.

Trường hợp người nữ có thai, hay đang bông con, hoặc lúc trời mưa, hoặc hai tay cầm đồ vật, hay đất có bùn nước họ kêu Tỳ-kheo đến.

Tỳ-kheo nghi, không dám bước đến trước để nhận. Đức Phật dạy:  
- Nếu họ kêu thì nên đến.

Có Tỳ-kheo A-lan-nhã nhận được cơm khô, bột bánh, cá thịt, để chung một chỗ, Tỳ-kheo khác thấy gồm. Đức Phật dạy:

- Không nên tập trung để một chỗ như vậy. Nếu chỉ có một bát thì nên dùng vật ngăn lại, như lá cây, vỏ cây, hoặc lá mía, hoặc cái bát kê, hoặc cái bát nhỏ. Bột bánh thì nên lấy khăn tay bao lại.

Có Tỳ-kheo A-lan-nhã đến đại gia khát thực, các cư sĩ thấy cơ hiềm: Sa-môn thích tử không biết hổ thẹn, không có nhàm chán, biết đủ, mà tự nói tôi biết chánh pháp. Nhưng có chánh pháp nào như vậy, trong khi lựa đại gia đến khát thực như lúc cơm gạo khan hiếm vậy?

Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Không nên lựa nhà giàu đến khát thực. Nên khát thực tuần tự chứ không nên lựa chọn.

Có Tỳ-kheo A-lan-nhã nài nỉ xin cho kỳ được mới đi. Các cư sĩ thấy cơ hiềm: Sa-môn thích tử không biết hổ thẹn, không có yếm tức, mà tự nói tôi biết chánh pháp. Nhưng có chánh pháp nào như vậy, trong khi đến người nài nỉ xin cho kỳ được mới chịu đi, giống như lúc gạo cơm khan hiếm vậy?

Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Không nên nài nỉ như vậy. Nếu biết sẽ nhận được thì nên chờ.

Khi vị kia nhận được thức ăn, suy nghĩ như vậy: Đây là giặc. Tự mình ăn thức ăn này!

Khi ra về, nên để ý tướng trạng cửa thứ nhất cho đến tướng đóng phân. Nếu ra khỏi thôn thì nhớ lấy lại đôi guốc đi đường, cây gậy phá sương móc, rồi đứng tạm bên đường, để bát xuống đất, xếp Tăng-già-lê lại, vắt trên vai hay đội trên đầu. Khi đi, nên luôn luôn tư duy thiện pháp. Nếu thấy người nên nói: “Thiện lai!” để chào hỏi. Vị Tỳ-kheo A-lan-nhã kia thường thọ thực nơi chỗ nào thì nên đến đó quét dọn cho sạch sẽ, nước phải đầy đủ, đồ rửa, đồ đựng thức ăn dư, giường ghế ngồi nên đủ, đá rửa chân, đồ đựng nước, khăn lau chân. Nếu thấy vị A-lan-nhã khác đến phải đứng dậy ra ngoài xa nghinh đón, rước lấy bình bát, chân đế của bát, dụng cụ của bát, lấy y tương ra xem, đừng để đất, bùn, bụi, hay phân chim làm nhơ bẩn. Nếu có bẩn, nên lau thì lau, nên vuốt thì vuốt, nên đập giũ thì đập giũ, nếu cần giặt thì giặt. Giặt rồi nên vắt khô nước rồi phơi để nơi giường giây, giường cây. Tỳ-kheo nên mời Tỳ-kheo A-lan-nhã ngồi, mời nước, mời rửa chân, đưa khăn lau chân, đem đôi guốc để phía bên tả, đừng để chỗ nước làm văng bẩn, nếu có



bùn bẩn thì nên dời.

Vị kia vì Tỳ-kheo A-lan-nhã phục vụ rửa chân rồi, thì nên đem đồ đựng nước, đá rửa chân, và các đồ vật để lại chỗ cũ. Vị kia nên dùng tháo chậu rửa tay cho sạch rồi, để riêng thức ăn dư nơi chỗ tịnh khiết. Nếu có cướp đến thì mời ngồi. Trao nước cho Tỳ-kheo A-lan-nhã. Kế đó mời khách Tỳ-kheo ăn. Khi khách Tỳ-kheo ăn, nên cung cấp những thức cần dùng. Nếu có nước lạt tương, nước thanh lạt tương, giấm, muối, rau thì mời khách Tỳ-kheo; nếu trời nóng thì quạt, cần nước thì đưa nước. Nếu gần quá giữa ngày thì nên cùng ăn. Tỳ-kheo A-lan-nhã ăn xong nên vì họ thu bát, mời rửa tay. Mình ăn xong, nếu thức ăn còn thừa thì nên cho người hay phi nhân, hoặc bỏ chỗ đất không có cỏ, hay trong chỗ nước không trùng, rửa đồ đựng thức ăn dư. Giường ghế, đá rửa chân, đồ đựng nước, các thứ nên để lại chỗ cũ, rồi quét dọn chỗ ngồi ăn. Vị kia dùng bình bát đựng đồ nhơ bẩn để đem đổ. Tỳ-kheo khác thấy nhơm gớm. Đức Phật dạy:

- Không nên dùng bình bát đựng đồ nhơ. Nên dùng cái mâm bàn để đựng hay dọn quét, bình bát thì nên để cho tịnh khiết mà thọ trì.

Nếu có bọn giặc đến thì nên nói: Đây là nước, đây là vật rửa chân, đây là thức ăn, vì quý vị nên chúng tôi lưu lại riêng một cách sạch sẽ, nếu cần ăn thì ăn.

Bọn giặc hỏi A-lan-nhã:

- Bảy giờ là canh mấy của đêm?

Tỳ-kheo kia không thể trả lời được nên hổ thẹn. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Tỳ-kheo ở nơi A-lan-nhã nên khéo biết thời tiết của đêm.

Bọn giặc hỏi A-lan-nhã:

- Đây là phương nào?

Tỳ-kheo A-lan-nhã không biết để trả lời nên hổ thẹn. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Tỳ-kheo A-lan-nhã nên khéo biết tướng của phương hướng.

Bọn giặc hỏi Tỳ-kheo:

- Ngày nay sao gì?

Tỳ-kheo A-lan-nhã không biết để trả lời. Các Tỳ-kheo bạch Phật.

Đức Phật dạy:

- Tỳ-kheo A-lan-nhã nên khéo biết tinh tú.

Tỳ-kheo A-lan-nhã ưa thích nằm ngủ. Các Tỳ-kheo bạch Phật Đức Phật dạy:

- Tỳ-kheo A-lan-nhã không nên sống như vậy. Đầu đêm, cuối

đêm, nên kính tâm tư duy. Nay Ta vì Tỳ-kheo A-lan-nhã quy định pháp tắc của A-lan-nhã. Tỳ-kheo A-lan-nhã nên như pháp mà tùy thuận. Nếu không tùy thuận sẽ như pháp trị.

### 5. Âm Thực

Thế Tôn ở tại nước Xá-vệ.

Bấy giờ có cư sĩ mời chúng Tăng thọ thực vào sáng ngày mai. Trong đêm đó sắm sửa đủ các thức ăn ngon bổ, sáng sớm đến báo cáo là giờ ăn đã đến. Các Tỳ-kheo khi thọ thực một cách lộn xộn. Có vị ngồi rồi. Có vị mới ngồi. Có vị sốt thức ăn rồi. Có vị mới sốt thức ăn. Có vị ăn rồi. Có vị mới ăn. Có vị đã đi khỏi. Có vị sắp sửa đi. Có vị ra khỏi. Có vị sắp ra đi. Đàn-việt không biết vị nào đã ăn, vị nào chưa ăn. Các cư sĩ đều cơ hiềm nói: Sa-môn Thích tử không biết hổ thẹn, không có nhàm chán, không biết đủ, tự nói, Tôi biết chánh pháp. Nhận sự thỉnh mời của đàn-việt mà đi lộn xộn. Có vị ngồi rồi. Có vị mới ngồi. Có vị sốt thức ăn rồi. Có vị mới sốt thức ăn. Có vị ăn rồi. Có vị mới ăn. Có vị đã đi khỏi. Có vị sắp sửa đi. Có vị ra khỏi. Có vị sắp ra đi. Khiến cho Đàn-việt không biết ai đã được sốt, ai chưa được sốt, ai đã ăn, ai chưa ăn.

Các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ sát chân, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch lên Đức Thế Tôn một cách đầy đủ. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, ha trách các Tỳ-kheo thọ thỉnh kia:

- Nhận sự thỉnh mời của đàn-việt mà đi lộn xộn. Có vị ngồi rồi. Có vị mới ngồi. Có vị sốt thức ăn rồi. Có vị mới sốt thức ăn. Có vị ăn rồi. Có vị mới ăn. Có vị đã đi khỏi. Có vị sắp sửa đi. Có vị ra khỏi. Có vị sắp ra đi. Khiến cho đàn-việt không biết ai đã được sốt, ai chưa được sốt, ai đã ăn, ai chưa ăn?

Dùng vô số phương tiện ha trách rồi, Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Từ nay về sau, ta vì các Tỳ-kheo quy định pháp thức của bữa ăn.

Các Tỳ-kheo nên tùy thuận pháp thức khi thọ thực. Pháp thức như sau:

- Nếu Tỳ-kheo muốn đến chỗ thọ thỉnh thì nên đến chỗ chúng Tăng thường tiểu thực hay đại thực, mà đứng nơi dễ thấy. Khi đàn-việt đến báo giờ thọ thực thì Thượng tọa phải theo thứ tự đi trước như đàn nhạn.<sup>20>2</sup> Nếu Thượng tọa bận đại tiểu tiện thì phải đợi.

Vị hạ tọa kia đi trước, vừa nói chuyện vừa đi, hoặc trước  
hoặc sau,

20>2. Bản cao ly: tượng hàng 象行, như đàn voi. Bản Tống-Nguyên-Minh: như nhạn hàng, bầy nhạn.

hoặc lật ngược y, hoặc y quán cổ, hay trùm đầu, hay phủ cả hai vai, hoặc mang giày dép. Đức Phật dạy:

- Không nên như vậy, nên để trống vai bên hữu, cởi bỏ giày dép, và đi sau.

Nếu có bận việc Phật, việc Pháp, việc Tăng hay chăm sóc Tỳ-kheo bệnh thì Đức Phật dạy:

- Bạch Thượng tọa, rồi đi trước.

Có vị có mạng nạn, phạm hạnh nạn, nhưng e ngại không dám thưa hỏi đi. Đức Phật dạy:

- Nếu có nạn sự như vậy, thưa hỏi hay không thưa hỏi, cho phép được đi.

Có vị đến chờ thọ thực, tụ họp đứng lộn xộn. Đức Phật dạy:

- Không nên như vậy, nên theo thứ tự.

Thượng tọa ngồi rồi, nên xem trung tọa, hạ tọa, đừng để ngồi không như pháp, không khéo che thân. Nếu có vị nào ngồi không như pháp, không khéo che thân, nên búng ngón tay kính giác họ, hoặc nhờ người nói cho họ biết để họ ngồi đúng pháp. Trung tọa ngồi rồi nên xem Thượng tọa hạ tọa, đừng để ngồi không như pháp, không khéo che thân. Nếu có vị nào ngồi không đúng pháp, không khéo che thân thì nên búng ngón tay kính giác họ, hoặc nhờ người nói cho họ biết, để họ ngồi đúng pháp. Hạ tọa ngồi rồi cũng như vậy.

Đến bữa ăn, Tỳ-kheo không có bát, nên mượn bát để ăn. Có Tỳ-kheo đến bữa ăn không rửa bát, bị răn phun nọc độc trong bát, Tỳ-kheo ăn xong mắc bệnh. Đức Phật dạy:

- Không nên không rửa bát trước khi ăn. Nên rửa sạch rồi mới ăn.

Nhóm sáu Tỳ-kheo ham muốn sự cung kính nên đến sau, khiến

các Tỳ-kheo thấy phải đứng dậy. Nếu vị nào chưa đến thì cho phép vị ngồi gần kéo chiếc ghế ấy ra.

Nếu đàn-việt dâng trái cây cho Thượng tọa thì nên hỏi trái cây này đã tác tịnh<sup>20>></sup> chưa? Nếu nói chưa tịnh, thì Thượng tọa nên khiến họ làm tịnh. Nếu nói đã tác tịnh rồi thì nên hỏi: “Thí chủ đem đến cho vị nào?” Nếu nói đem đến cho Thượng tọa thì Thượng tọa tùy ý xử dụng. Nếu nói đem đến cho Tăng thì phải phổ biến cho Tăng biết. Nếu đàn-việt dâng Thượng tọa các thứ canh thì nên hỏi: “Đem đến cho ai?” Nếu nói cho Thượng tọa, thì tùy ý xử dụng. Nếu nói cho Tăng thì phải phổ biến cho Tăng biết.

20>>. Năm pháp tác tịnh trái cây, xem trên, Chương vii, về thuốc.

Tỳ-kheo nào không nhận được thức ăn, cho phép Tỳ-kheo ngồi sát cạnh hỏi giùm. Nếu hỏi mà không có, vị ngồi cạnh ấy sốt phân nửa phần ăn của mình để cho.

Các Tỳ-kheo nhận vừa được thức ăn, liền ăn. Cư sĩ thấy vậy cơ hiềm: Sa-môn thích tử không biết hổ thẹn, không có yếm tức, mà tự nói tôi biết chánh pháp. Nhưng có chánh pháp nào như vậy trong khi nhận được thức ăn liền ăn, giống như lúc gạo cơm khan hiếm đói khát? Các vị bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Không nên như vậy. Nên xướng lên để cùng ăn một lần.

Nhóm sáu Tỳ-kheo chia cùi chỗ lên để ăn, trở ngại vị ngồi gần.

Các Tỳ-kheo bạch Phật, Đức Phật dạy:

- Không nên chia cùi chỗ lên mà ăn. Nên khép cùi chỗ lại mà ăn.

Nhóm sáu Tỳ-kheo ho khạc lớn tiếng, văng nước miếng trúng vị

ngồi gần. Các Tỳ-kheo gớm, bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Không nên ho khạc như vậy. Nên từ từ khạc nhỏ.

Khi ăn, trái cây hay rau còn thừa, vị ấy bỏ bữa bãi bần đất. Đức Phật dạy:

- Không nên bỏ như vậy. Thức ăn còn thừa nên gom lại gần bên chân. Đến khi đi ra, đem ra ngoài bỏ.

Có vị bỏ lung tung, đổ nước rửa bát bần đất. Đức Phật dạy:

- Không nên đổ nước như vậy. Nên dùng cái thau để chứa rồi đem ra ngoài đổ.

Bấy giờ có số đông Tỳ-kheo và nhóm sáu Tỳ-kheo đến trong nhà bạch y, cùng ngồi trên một cái ghế dài để ăn. Một trong nhóm sáu Tỳ-kheo đứng dậy mà không nói với vị ngồi cạnh biết nên cái ghế bị ngã xuống đất, khiến mọi người đều bị té, lộ hình. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Không nên đứng dậy như vậy. Nên nói cho các người khác biết để đề phòng.

Có Tỳ-kheo ăn xong, im lặng bỏ đi.<sup>20>4</sup> Cư sĩ không biết thức ăn có ngon hay không ngon, ăn có đủ hay không đủ. Các cư sĩ cơ hiềm nói: Các ngoại đạo đều khen ngợi sự bố thí, tán thán đàn-việt, mà Sa-môn Thích tử ăn rồi im lặng bỏ đi, khiến cho chúng tôi không biết ăn ngon hay không ngon, ăn đủ hay không đủ. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Không nên ăn rồi im lặng mà đi. Nên vì đàn-việt nói công đức

20>4. Pali, Vin.ii. 212: bhattagege na anumodanti, ăn xong, không tụng tụng hỷ.

bố thí, cho đến nói một bài kệ.

*Nếu vì lợi nên thí, Lợi  
đây chắc sẽ được.  
Nếu vì lạc nên thí,  
Sau chắc được khoái lạc.*

Khi Đức Thế Tôn dạy, nên nói công đức cúng dường, bấy giờ mọi người đều cùng nói, tạo nên sự ồn ào. Đức Phật dạy:

- Không nên loạn thuyết như vậy. Chỉ có vị Thượng tọa nói mà thôi. Nếu Thượng tọa không thể nói thì vị nào có khả năng nói được thì nói. Nếu Thượng tọa không nói thì phạm đột-kiết-la. Nếu Thượng tọa nói được mà không nói cũng phạm đột-kiết-la.

Khi vị kia nói công đức bố thí, các vị khác đều bỏ đi. Có vị an tọa, hoặc chỗ vắng, hoặc chỗ khuất; hoặc cùng người nữ, tại chỗ không có người nam quen biết nói pháp quá năm, sáu lời với người nữ lẳng lơ<sup>20>5</sup>, nên bị người cơ hiểm, chê trách nói với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Khi nói công đức bố thí, các Tỳ-kheo không nên bỏ đi. Nếu có việc gấp thì bốn Thượng tọa nên đợi nhau, các vị khác có thể đi. Nếu vì việc Phật, Pháp, Tăng, hay việc nuôi bệnh nên bạch cho biết rồi sau đó mới đi, hay sai Tỳ-kheo khác đi. Nếu đàn-việt muốn nói pháp bố thí thì nên khen ngợi sự bố thí. Nếu muốn nói pháp đàn-việt thì nên khen ngợi pháp đàn-việt. Nếu muốn nói pháp cõi trời thì nên khen ngợi cõi trời. Nếu muốn nghe việc quá khứ của tổ phụ thì nên khen ngợi tổ phụ quá khứ. Nên vì đàn-việt khen ngợi sự bố thí, tán thán đàn-việt, khen ngợi Phật Pháp Tăng với đàn-việt. Từ nay ta vì các Tỳ-kheo nói về pháp thức ẩm thực.<sup>20>6</sup> Các Tỳ-kheo nên tùy thuận. Nếu không tùy thuận sẽ như pháp trị.

## **6. Nhuộm Y**

Thế Tôn ở tại nước Xá-vệ.

Bấy giờ các Tỳ-kheo mặc y để bẩn, Đức Phật cho phép dùng đất phèn,<sup>20>7</sup> hoặc tro hay đất, hay phân bò để giặt. Có vị dùng đá hay các vật thô nhám để giặt nên y bị rách. Đức Phật dạy:

- Không nên dùng đá hay vật thô nhám để giặt y, mà nên dùng loại đá mịn để giặt. Nếu y bị bay màu thì nên nhuộm lại. Hoặc nhúng bùn, hay dùng vỏ cây đà-bà, vỏ cây bà-trà, kiền-đà-la, tất bát, a-ma-

20>5. Tỳ-kheo, Ba-dật-đề 9.

20>6. Thực thượng pháp 食上法. Pali: bhattagavatta

20>7. Lỗ thổ 鹵土, đất mặn, đất có vị muối.

lặc,<sup>20>8</sup> hoặc dùng gốc cây, hay cỏ thiến<sup>20>9</sup> để nhuộm.

Có vị ngâm nước để ngoài nắng chờ cho nóng để nhuộm. Không đủ kiên nhẫn chờ lâu. Đức Phật dạy:

- Không nên ngâm như vậy, mà nên nấu.

Có vị không biết nấu thế nào. Đức Phật dạy:

- Nên dùng cái nồi hay cái cấm-mãn,<sup>2040</sup> cái bình đồng, cái vạc để nấu.

Bấy giờ có vị nấu, vì miếng vỏ cây lớn quá bỏ không lọt.

Đức

Phật dạy:

- Dùng búa chẻ nhỏ ra.

Nếu nước sôi trào ra thì lấy cây đè xuống.

Có vị không biết chín hay chưa. Đức Phật dạy:

- Nên lấy hai, ba giọt nhiều vào nước lạnh. Nếu chìm, tức là chín. Rồi lược lấy nước.

Có vị không biết lược để chỗ nào. Đức Phật dạy:

- Lược vào trong bồn.

Nếu xuống luôn cả nước và cặn, thì nên lấy cái chổi ngăn. Nếu chổi yếu, thì lấy cây phụ.

Khi lọc có vị vừa lọc vừa bưng bồn, nhọc mệt. Đức Phật

dạy:

- Không nên như vậy. Nên một người lược, một người bưng bồn.

Nếu nóng thì dùng đồ cầm cho khỏi nóng.

Có vị để nước lạnh, nước nóng chung lại một chỗ, nên nước nhuộm bị hư. Đức Phật dạy:

- Không nên để như vậy. Nước lạnh, nước nóng nên để riêng.

Làm cho nguội rồi mới hòa lại.

Có vị bỏ luôn vào nước nhuộm để nhuộm. Nước nhuộm bị hư. Đức Phật dạy:

- Không nên nhuộm như vậy. Nên lấy riêng ra một ít để nhuộm.

Có vị nhuộm xong trải dưới đất, bị hư màu. Đức Phật dạy:

- Không nên làm như vậy.

Có vị lại trải trên cỏ, khiến cho cỏ bị hư. Có vị trải trên rơm trên lá khiến cho màu sắc không đều. Đức Phật dạy:

- Không nên trải như vậy. Nên trải trên y-lê-diên-đà, mọo-la, mọo-mọo-la, hoặc trên cù-lâu,<sup>2041</sup> hoặc lấy một trong mười chiếc y trải

20>8. Các loại cây: đà-bà 陀婆, bà-trà 婆茶, kiền-đà-la 捷陀羅, tát bát 蕞, a-ma-lặc 阿摩勒:

20>9. Thiến thảo 茜草; loại cỏ dùng để nhuộm.

2040. Cấm-mãn 禁滿; Pali (Sk) kumbha (?), cái ghè.

2041. Xem Chương về da thuộc.

---

lên trên đất, rồi trải chiếc y nhuộm lên, hoặc phơi trên giây. Có vị cần giây. Phật cho phép sấm giây. Cần thẻ cho làm thẻ. Có vị cần cái móc kết vào đầu y. Phật cho phép làm các móc. Nếu nước nhuộm không đều thì phải trộn cho đều.

Bấy giờ, có Tỳ-kheo đang nhuộm y, vì có việc cần nên quay lưng về phía khác, khiến thuốc nhuộm y không đều. Có Tỳ-kheo nọ thấy vậy mà không nói vì trước đó có sự bất bình với Tỳ-kheo này, vì vậy khiến cho y kia bị hư hoại. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Không nên như vậy. Người thấy, nên trộn giùm hay nói cho vị kia biết.

Tỳ-kheo kia nhuộm y rồi không dọn dẹp nổi, cấm-mãn, bình đồng, bồn vạc, búa, giây, thẻ, y-lê-diên-đà, mào-la, mào-mào-la, bèn bỏ đi. Đức Phật dạy:

- Không nên không dọn dẹp mà bỏ đi. Nên dọn dẹp rồi sau đó mới đi. Nếu người khác cần thì nên cho.

Có vị nhuộm y rồi, không quét dọn chỗ nhuộm y, khiến cho đất không sạch. Đức Phật dạy:

- Không nên như vậy. Nên quét dọn rồi mới đi.

Có vị mặc y mới mà quét đất khiến cho y bị bẩn. Đức Phật dạy:

- Không nên mặc y mới, nên mặc y cũ để quét. Nếu không có y riêng thì nên mặc y của Tăng.

Có vị quét ngược gió, bụi bay bắn thân. Đức Phật dạy:

- Không nên quét như vậy. Nên quét thuận theo chiều gió.

Có năm cách quét đất không được phước đức lớn: Không biết nghịch gió, thuận gió mà quét; không quét hết dấu chân; không trừ hết rác; không để chổi lại chỗ cũ. Quét đất có năm pháp như vậy, không được phước đức lớn.

Có năm pháp được phước đức lớn: Biết nghịch gió, thuận gió để quét; trừ hết dấu chân; trừ hết rác; để chổi lại chỗ cũ. Năm pháp như vậy được phước đức nhiều. Nếu Thượng tọa đứng dưới đuôi gió, nên nói: “Xin Ngài tránh qua một chút. Con cần quét đất.”

- Nay ta vì các Tỳ-kheo nói pháp nhuộm y. Phải tùy thuận. Nếu ai không tùy thuận sẽ như pháp trị.<sup>2042</sup>

